TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64**/2024/HS-ST
Ngày: 25-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Văn Trung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Quách Thị Khuyến - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Ngọc Mạnh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn Dương Minh T**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Đồng Nai; CCCD số: 075092016802; Nơi cư trú: Số nhà 262/3, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Võ Văn C (1964) và con bà Nguyễn Thị T (1964); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 09 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSST ngày 4/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 03 năm 10 tháng tù về tội "Cướp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Xuân Lộc ngày 02/11/2015. Đóng án phí ngày 24/9/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 03/10/2023 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn B, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Võ Thị Thùy T, sinh năm 2002

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(ông B, chị T, bà T, ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 03/10/2023, tại cổng văn hóa ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Q, huyện T bắt quả tang Võ Văn Dương Minh T đang có hành vi tàng trữ 01 túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng được giấu trong 01 gói thuốc lá hiệu Jet. Qua làm việc T khai nhận túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy do T đón xe khách lên khu vực quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh mua của một đối tượng tên Phong với giá 2.000.000 đồng rồi đem về chia nhỏ để bán lại kiếm lời. Vào khoảng 16 giờ cùng ngày, có một đối tượng tên D ở xã Q, huyện T nhắn tin qua ứng dụng Zalo với T để hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy nên T lấy một nửa số ma túy mua của P và sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 52H1-9627 chạy đi giao cho D thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của T tại ấp N, xã Q, huyện T, lực lượng công an thu giữ được 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet do T cất giấu ở khu vực đựng chén bát.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nylon chứa tinh thể màu trắng; 02 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 52H1-9627; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10.

Tại Kết luận giám định số: 2190/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,5330 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,8254 gam, loại Methamphetamine

Quá trình điều tra, Võ Văn Dương Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS-TN ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn Dương Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo: Võ Văn Dương Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2, Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Thời hạn tù tính từ ngày 3/10/2023.

Đề nghị Tòa án tuyên: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS 2015, Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng: M1=1,4962 gam, M2= 3,8020 gam (đựng trong phong bì niêm phong số: 2190/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 do T mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T, bà T không biết T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T.

+ Xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 52H1-9627, Võ Văn Dương Minh T sử dụng để đi bán ma túy là của anh Nguyễn B (em rể T). Anh B không biết T dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh B.

* Trình bày của các bị cáo T tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để sớm trở về gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 16 giờ ngày 03/10/2023, tại cổng văn hóa ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Võ Văn Dương Minh T tàng trữ 1,5330 gam ma túy để đi bán cho đối tượng nghiện. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ thêm 3,8254 gam ma túy. Như vậy số ma túy Võ Văn Dương Minh T tàng trữ nhằm mục đích mua bán là 5,3584 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi trên đây của Võ Văn Dương Minh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo T có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần tương ứng khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo tốt thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi này trực tiếp gây ra những thiệt hại về trật tự an toàn xã hội, tính mạng, sức khoẻ của chính người sử dụng trái phép chất ma tuý, hành vi của bị cáo làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đủ khả năng nhận thức và biết rõ việc mua bán các chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý rất nghiêm khắc đặc biệt trong tình hình hiện nay tội phạm ma túy trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng và tính chất phức tạp ngày càng cao. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm, nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng: M1=1,4962 gam, M2 = 3,8020 gam (đựng trong phong bì niêm phong số: 2190/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung S10 do T mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T, bà Thay không biết T sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà T là đúng quy định.

+ Xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 52H1-9627, Võ Văn Dương Minh T sử dụng để đi bán ma túy là của anh Nguyễn Bắc (em rể T). Anh B không biết T dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh B là đúng quy dịnh.

[6] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Dương Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Dương Minh T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt*:* Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Dương Minh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

***3. Về biện pháp tư pháp*:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: Số ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng: M1=1,4962 gam, M2= 3,8020 gam (đựng trong phong bì niêm phong số: 2190/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2024 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

4. Về án phí:

Bị cáo Võ Văn Dương Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Thành